

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 khoản 3 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 66/2023/TLST-KDTM ngày 03 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV); Địa chỉ: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú – Chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến Phương - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Diễn. Theo ủy quyền tham gia tố tụng theo quyết định số 963/QĐ-BIDV ngày 25/10/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam về việc ủy quyền tham gia tố tụng, phá sản và thi hành án dân sự. - Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Quang Đông - Chức vụ: Giám đốc Phòng Giao dịch Cầu Bùng thuộc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Diễn.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị H ; sinh năm 1968: địa chỉ: xóm Tân Thắng, xã Tân Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An - CMND số: 186726243 do Công an Nghệ An cấp.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về nghĩa vụ thanh toán: Về nghĩa vụ thanh toán: Bà Lê Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – BIDV tổng số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 03 tháng 4 năm 2024 là: 2.254.180.848 đồng (*Hai tỷ hai trăm năm mươi bốn triệu một trăm tám mươi ngàn tám trăm bốn mươi tám đồng*).

Bà Lê Thị H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 04/4/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 01/2022/13492075/HĐTD ngày 21/09/2022 Trường hợp trong các Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kì của ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2. Về việc xử lý tài sản bảo đảm: Bà Lê Thị H có nghĩa vụ thực hiện các cam kết trong Hợp đồng thế chấp bất động sản số Hợp đồng tín dụng số: 01/2020/13492075/HĐBĐ ngày 20/01/2020 giữa bà bà H với ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – BIDV.

Trường hợp bà Lê Thị H không thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ nêu trên, đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi vốn vốn cho Ngân hàng, cụ thể: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CS 612342 do UBND huyện Yên Thành cấp ngày 17/01/2020 cho bà Lê Thị H . Thửa đất số: 119 (Tách từ thửa 57), tờ bản đồ số: 74 xã Tân Thành. Địa chỉ thửa đất: Xóm Tân Thắng - Tân Thành - Yên Thành - Nghệ An.

Trường hợp số tiền thu từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết nợ thì Bà Lê Thị H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho phía nguyên đơn.

3- Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu nộp 37.151.836 đồng (*ba mươi bảy triệu, một trăm năm mươi một nghìn, tám trăm ba mươi sáu đồng*) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – BIDV số tiền tạm ứng án phí 22.033.000đ (*hai mươi hai triệu, không trăm ba mươi ba nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo biên lai số 0010922 ngày 02/11/2023.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H.Diễn Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thái Dương